UBND TỈNH BR-VT **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 191 /BC-SYT	*Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày* 17 *tháng* 11 *năm 2017*

BÁO CÁO
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017

Căn cứ Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2017 của tỉnh BR-VT;

Thực hiện Kế hoạch số 161/KH-SYT ngày 29/12/2016 của Sở Y tế về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Sở Y tế báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2017 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính:

Đã ban hành Kế hoạch số 161/KH-SYT ngày 29/12/2016 về cải cách hành chính năm 2017 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

Triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản của Trung ương và UBND tỉnh về công tác CCHC.

Kịp thời xây dựng Kế hoạch và triển khai đến các đơn vị để thực hiện.

Tham gia đầy đủ các cuộc hội nghị và giao ban về công tác CCHC.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính:

Kế hoạch số 14/KH-VP ngày 19/01/2017 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Kế hoạch số 154/KH-SYT ngày 19/12/2016 về công tác Thanh tra năm 2017

Kế hoạch số 158/KH-SYT ngày 27/12/2016 về việc kiểm tra công vụ năm 2017.

Quyết định số 165/QĐ-SYT ngày 17/3/2017 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công vụ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2017.

Kế hoạch 09/KH-SYT ngày 12/01/2017 về kiểm tra các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc năm 2017.

Văn bản số 2417/SYT-TTr ngày 02/8/2017 về việc thông báo thời gian, nội dung kiểm tra trách nhiệm Thủ trưởng cơ quan y tế trực thuộc năm 2017.

Kết quả đã kiểm tra 11 đơn vị gồm 04 bệnh viện và 07 trung tâm Y tế về các nội dung cụ thể như: Cải cách hành chính; việc thực hiện Y đức, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách thái độ phục vụ; kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng; Quy trình khám bệnh; Quy chế chuyên môn; kiểm tra chuyên môn dược; Quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế; công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý chất thải y tế; An toàn tiêm chủng; thực hiện phòng chống tác hại thuốc lá.

Báo cáo số 135/BC-SYT ngày 28/9/2017 về kết quả kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng cơ quan y tế năm 2017.

4. Về công tác tuyên truyền CCHC:

Xây dựng Kế hoạch số 28/KH-VP ngày 27/02/2017 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2017 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tăng cường công tác tuyên truyền bằng hình thức công khai các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử ngành và bản tin hàng tháng của ngành Y tế.

Sở Y tế đã chính thức công bố và tiếp nhận đăng ký hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3, 4 (eGate online) để người dân có thể đăng ký thủ tục hành chính trực tiếp qua mạng thông qua địa chỉ: http://dkqm.soyte.baria-vungtau.gov.vn tại các lĩnh vực: Khám bệnh – chữa bệnh, Dược – mỹ phẩm, Trang thiết bị Y tế *(gồm 22 thủ tục hành chính mức độ 3, 03 thủ tục hành chính mức độ 4).*

Ngoài việc triển khai đến các đơn vị, các phòng chức năng bằng các văn bản hành chính về công tác CCHC, thì trong các cuộc họp Giao ban ngành hàng tháng, Giao ban Sở đều có phổ biến, nhắc nhở các đơn vị trực thuộc và các phòng chức năng liên quan, tích cực thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng đến liên hệ công tác.

Giao cho Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe tỉnh thường xuyên cập nhật, đăng tải thông tin liên quan đến công tác CCHC và kiểm soát thủ tục hành chính trong bản tin của Ngành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Cải cách thể chế:

a. Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị, địa phương:

Tham mưu kịp thời với UBND tỉnh trong việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực Y tế cụ thể: Đã trình và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 2009/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Phối hợp cơ quan có thẩm quyền thẩm định dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại văn bản số 2673/SYT-NVY ngày 28/8/2017.

Đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành:

- Mức giá cụ thể một số dịch vụ điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; Mức giá cụ thể và thời điểm áp dụng theo Thông tư số 02/2017/TT-BYT về mức giá tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT tại văn bản số 2662/SYT-KHTC ngày 25/8/2017.

- Đề án hỗ trợ kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng cho bệnh nhân tâm thần điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần và hỗ trợ chế độ ưu đãi cho công chức, viên chức, người lao động trực tiếp làm công tác chuyên môn đang công tác tại Bệnh viện Tâm thần giai đoạn 2018-2021 tại văn bản số 2876/SYT-TCCB ngày 19/9/2017.

Tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản QPPL.

b. Rà soát văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị, địa phương: Được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

c. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương:

Công tác triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản QPPL trong ngành Y tế, thể hiện qua việc:

- Triển khai Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành tại văn bản số 373/PC-VP ngày 10/11/2016.

- Triển khai Thông tư số 13/2016/TTBKCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý "đề án đào tạo bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước" tại văn bản số 3248/SYT-TCCB ngày 31/10/2016.

- Triển khai Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng tại văn bản số 3117/BCĐLNATTP ngày 20/10/2016.

- Triển khai Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28/9/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế tại văn bản số 3080/SYT-NVY ngày 17/10/2016.

- Triển khai Nghị định số 118/2016/NĐ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2008/NĐ-CP ngày 29/4/2008 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của ngân hàng mô và Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người tại văn bản số 3057/SYT-NVY ngày 13/10/2016.

- Triển khai Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm tại văn bản số 3035/SYT-NVY ngày 13/10/2016.

- Triển khai Nghị định số 98/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ, quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo tại văn bản số 3015/SYT-NVY ngày 11/10/2016.

- Triển khai Thông tư số 36/2016/TT-BYT ngày 29/9/2016 của Bộ Y tế quy định việc thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc và nuôi dưỡng người bệnh phong, tâm thần tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phong, tâm thần của Nhà nước tại văn bản số 3011/SYT-NVY ngày 11/10/2016.

- Triển khai Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ tại văn bản số 2993/SYT-NVY ngày 10/10/2016.

- Triển khai Thông tư số 33/2016/TT-BYT ngày 19/9/2016 của Bộ Y tế về việc quy định tổ chức và hoạt động xét nghiệm vi sinh trong bệnh viện tại văn bản số 2970/SYT-NVY ngày 07/10/2016.

- Triển khai Thông tư số 34/2016/TT-BYT ngày 21/9/2016 của Bộ Y tế quy định về thăm khám, các quy trình sàng lọc để phát hiện, điều trị, xử trí các bất thường, dị tật của bào thai tại văn bản số 2930/SYT-NVY ngày 04/10/2016.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số tại văn bản số 3643/KH-SYT ngày 28/11/2016.

- Triển khai Quyết định số 57/2015/QĐ-TTg ngày 16/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên tại văn bản số 3626/SYT-NVY ngày 28/11/2016.

- Triển khai Thông tư số 41/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Y tế ban hành danh mục vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm theo nhóm nguy cơ và cấp độ an toàn sinh học phù hợp kỹ thuật xét nghiệm tại văn bản số 3625/SYT-NVY ngày 28/11/2016.

- Triển khai Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại văn bản số 3510/SYT-QLHNYDTN ngày 18/11/2016.

- Triển khai Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại văn bản số 3483/SYT-TCCB ngày 17/11/2016.

- Triển khai Thông tư số 40/2016/TT-BYT ngày 04/11/2016 của Bộ Y tế ban hành danh mục thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm theo mã số HS trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế tại văn bản số 3406/SYT-NVY ngày 10/11/2016.

- Triển khai Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính tại văn bản số 4132/SYT-TCKT ngày 30/12/2016.

- Triển khai Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính tại văn bản số 3923/SYT-Ttra ngày 19/12/2016.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học tại văn bản số 3887/SYT-NVY ngày 14/12/2016.

- Triển khai Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp tại văn bản số 3850/SYT-NVY ngày 12/12/2016.

- Triển khai Thông tư số 18/2016/TT-BKHCN ngày 01/9/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia tại văn bản số 3847/SYT-NVY ngày 12/12/2016.

- Triển khai Thông tư số 240/2016/TT-BTC quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập tại văn bản số 3804/SYT-TCKT ngày 08/12/2016.

- Triển khai Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- Triển khai Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về "Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại văn bản số 882/SYT-QLHNYD ngày 29/3/2017.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường hợp tại văn bản số 1155/SYT-NVY ngày 19/4/2017.

- Triển khai Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế về quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại văn bản số 1281/SYT-KHTC ngày 26/4/2017.

- Triển khai Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng tại văn bản số 1319/SYT-NVY ngày 28/4/2017.

- Triển khai Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về "Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại văn bản số 1352/SYT-QLHNYD ngày 05/5/2017.

- Triển khai Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm tại văn bản số 1460/SYT-NVY ngày 12/5/2017.

- Triển khai Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy trình xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại văn bản số 177/PC-NVY ngày 17/5/2017.

- Triển khai Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 01/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược tại văn bản số 1579/SYT-NVD ngày 19/5/2017.

- Triển khai Thông tư số 25/2017/TT-BYT ngày 17/5/2017 của Bộ Y tế về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Triển khai Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại văn bản số 1724/SYT-NVY ngày 02/6/2017.

- Triển khai Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố sức khỏe cho thuyền viên tại văn bản số 1751/SYT-NVY ngày 05/6/2017.

- Triển khai Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế tại văn bản số 07/6/2017.

- Triển khai Thông tư số 25/2017/TT-BYT ngày 17/5/2017 của Bộ Y tế về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại văn bản số 1817/SYT-QLHNYDTN ngày 08/6/2017.

- Triển khai Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc lập hồ sơ quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại Trung tâm tiếp nhận trong thời gian Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại văn bản số 229/PC-NVY ngày 08/6/2017, văn bản số 1988/SYT-NVY ngày 23/6/2017.

- Triển khai Thông tư số 24/2017/TT-BYT ngày 17/5/2017 của Bộ Y tế quy định quy trình tiếp nhận, chăm sóc y tế và thống kê, báo cáo đối với người

bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại văn bản số 2002/SYT-NVY ngày 23/6/2017.

- Triển khai Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại văn bản số 2003/SYT-NVY ngày 23/6/2017.

- Triển khai Thông tư số 07/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế về Danh mục không kê đơn tại văn bản số 2024/SYT-NVD ngày 26/6/2017.

- Triển khai Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 01/7/2017 của Bộ Y tế về Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc tại văn bản số 2018/SYT-NVD ngày 26/6/2017.

- Triển khai Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược tại văn bản số 2019/SYT-NVD ngày 26/6/2017.

- Triển khai Thông tư số 16/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về mạng Bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, nhà nước đến các cơ quan Đảng, nhà nước tại văn bản số 2465/SYT-VP ngày 04/8/2017.

- Triển khai Thông tư số 23/2017/TT-BYT ngày 15/5/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ em; tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em tại văn bản số 2469/SYT-NVY ngày 04/8/2017.

- Triển khai Thông tư số 32/2017/TT-BYT ngày 28/7/2017 của Bộ Y tế quy định tủ thuốc, trang thiết bị, tài liệu hướng dẫn y tế trên tàu biển và biểu mẫu báo cáo y tế tại văn bản số 342/PC-NVY ngày 07/8/2017.

- Triển khai Thông tư số 33/2017/TT-BYT ngày 01/8/2017 của Bộ Y tế quy định về tư vấn, hỗ trợ trẻ em chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với độ tuổi tại văn bản số 2472/SYT-NVY ngày 07/8/2017.

- Triển khai Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên tại văn bản số 2533/SYT-TCCB ngày 11/8/2017.

- Triển khai Thông tư số 03/2017/TT-BYT ngày 22/3/2017 của Bộ Y tế, về việc ban hành quy chuẩn quốc gia QCVN 5-1:2017/BYT đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng tại văn bản số 374/PC-NVY ngày 15/8/2017.

- Triển khai Thông tư số 28/2017/TT-BYT ngày 28/6/2017 của Bộ Y tế quy định về quản lý thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế tại văn bản số 2562/SYT-NVD ngày 16/8/2017.

- Triển khai Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều về Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt tại văn bản số 2644/SYT-NVD ngày 24/8/2017.

- Triển khai Thông tư số 27/2017/TT-BYT ngày 28/6/2017 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương tại văn bản số 425/PC-VP ngày 06/9/2017.

- Triển khai Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn, tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh tại văn bản số 2788/SYT-NVY ngày 11/9/2017.

- Triển khai Thông tư số 36/2017/TT-BYT ngày 11/9/2017 của Bộ Y tế, về việc bãi bỏ Thông tư số 03/2017/TT-BYT ngày 22/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành quy chuẩn quốc gia QCVN 5-1:2017/BYT đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng tại văn bản số 443/PC-NVY ngày 15/9/2017

- Triển khai Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành một số chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh tại văn bản số 2881/SYT-KHTC ngày 19/9/2017.

- Triển khai Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 06 tháng cuối năm 2017 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại văn bản số 2885/BCĐLNATTP ngày 19/9/2017.

- Triển khai Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính tại văn bản số 2918/SYT-Ttra ngày 21/9/2017.

- Triển khai Thông tư số 35/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ Y tế quy định giá cụ thể đối với dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, thuốc dùng cho người tại cơ sở y tế công lập sử dụng ngân sách nhà nước tại văn bản số 2915/SYT-NVD ngafy/9/2017.

- Triển khai Thông tư số 31/2017/TT-BYT ngày 25/7/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc phạm vi được phân công quản lý của Bộ Y tế tại văn bản số 2997/SYT-NVD ngày 28/9/2017.

- Triển khai Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại văn bản số 3000/SYT-NVY ngày 28/9/2017.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

***a. Kiểm soát thủ tục hành chính*:**

Không đặt thêm bất kỳ thủ tục hành chính hoặc giấy tờ ngoài quy định.

Chấp hành đúng các quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

Thời gian giải quyết: Trong thời gian từ 01/10/2016 đến ngày 01/10/2017, việc giải quyết các thủ tục hành chính tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đúng thời gian quy định, tuy nhiên việc xử lý trên phần mềm chưa đúng thời gian quy định (*03 hồ sơ trễ hạn về lĩnh vực dược, 07 hồ sơ trễ hạn về lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh*), nguyên nhân là chuyên viên xử lý hồ sơ kết thúc hồ sơ trên phần mềm bị trễ (*đính kèm danh sách trễ hạn)*.

b. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phải theo quy định tại Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính: Thực hiện theo đúng quy định.

Việc thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh, kết quả sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính và các quy định liên quan đến thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế: Xây dựng và triển khai Kế hoạch số 155/KH-SYT ngày 19/12/2016 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2017.

Đã tham mưu UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính và cập nhật TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế, phần mềm một cửa tập trung:

- Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh về việc công bố 10 thủ tục hành chính mới, 05 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 06 thủ tục hành chính được bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh; Mỹ phẩm; Trang thiết bị y tế; Y tế dự phòng.

- Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh về việc công bố 02 thủ tục hành chính mới, 03 thủ tục hành chính thay thế và 05 thủ tục hành chính được bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lĩnh vực Y tế dự phòng.

- Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh về việc công bố 11 thủ tục hành chính thay thế và 15 thủ tục hành chính được bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lĩnh vực Y tế dự phòng, Giám định y khoa.

- Quyết định số 2627/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh về việc công bố 04 thủ tục hành chính mới, 25 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 26 thủ tục hành chính được bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.

Việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: Thực hiện rà soát cắt giảm thủ tục đạt 30% theo quy định tại Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh.

Kết quả thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương: Trong năm không có đơn thư, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính tại Sở Y tế.

c. Việc công khai các thủ tục hành chính:

Đã công khai các thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện. Qua đó tăng cường sự giám sát đối với việc chấp hành của cơ quan nhà nước và của CB-CCVC trong thực hiện quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể:

- Nghiêm túc thực hiện việc công khai theo đúng quy định của tỉnh về các thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu; trình tự, thời gian giải quyết; các khoản thu phí và lệ phí hành chính; ...tại Văn phòng Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc liên quan (*Trung tâm Giám định Y khoa; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm y tế Dự Phòng; Bệnh viện Bà Rịa; Bệnh viện Lê Lợi và các Trung tâm Y tế huyện, thành phố*).

- Bên cạnh đó, việc công khai thủ tục hành chính cũng được thể hiện trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và bản tin hàng tháng của ngành Y tế.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:

a. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

❖ *Tình hình triển khai các quy định về tổ chức bộ máy*:

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế và các phòng chức năng đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Sở Y tế đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện nay, ngành đã giải thể trung tâm Giám định pháp y tâm thần tại Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 28/6/2016, giải thể Trung tâm phòng chống Bệnh xã hội tại Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 và đang triển khai thực hiện những nội dung liên quan.

Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thực hiện theo đúng Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế và các Quyết định của Bộ Y tế quy định riêng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị.

❖ *Tình hình tổ chức thực hiện và mức độ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ:*

Đối với Sở Y tế, Phòng Y tế; Thực hiện theo đúng Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy

ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Đối với tổ chức bộ máy tại đơn vị y tế tuyến tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành: Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh theo Thông tư số 51/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế; Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh theo Thông tư số 02/2015/TT-BYT ngày 04/3/2015 của Bộ Y tế; Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 17/9/2016 Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 5/4/2016 về việc thành lập bệnh viện phổi Phạm Hữu Chí; Quyết định số 3312/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 về việc thành lập bệnh viện Y học cổ truyền.

Đối với Trung tâm y tế tuyến huyện: Thực hiện 2 chức năng điều trị và dự phòng theo Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ , quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc TW. Sở Y tế đã có tờ trình số 2745/TTr-SYT ngày 06/9/2017 về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế tuyến huyện, thành phố theo Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2015 của Bộ Y tế.

Đối với Trung tâm DS-KHHGĐ tuyến huyện: Thực hiện theo Thông tư 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy DS-KHHGĐ ở địa phương.

Đối với Trạm Y tế: Thực hiện theo Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn và Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

❖ *Tình hình quản lý biên chế của các đơn vị trực thuộc*:

Tiếp tục thực hiện theo Nghị định 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của chính phủ về quản lý biên chế công chức; Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 04/2014/QĐ.UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:

Hiện nay, toàn ngành tổng cộng có 32 đơn vị, trong đó có: 01 cơ quan hành chính cấp tỉnh; 02 cơ quan hành chính trực thuộc Sở; 22 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và 07 đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan hành chính trực thuộc Sở.

Biên chế đối với các đơn vị hành chính và các đơn vị sự nghiệp: Triển khai và thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh và của Sở Nội vụ.

❖ *Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị*:

Tiếp tục triển khai và thực hiện các quy chế của Sở như:

- Quyết định số 101/QĐ-SYT ngày 15/02/2016 ban hành Nội quy cơ quan (*Thay thế Quyết định số 194/QĐ-SYT ngày 23/5/2012)*.

- Quyết định số 228/QĐ-SYT ngày 12/4/2017 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Văn phòng Sở Y tế năm 2017 (*Thay thế Quyết định số 159/QĐ-SYT ngày 14/3/2013, và Quyết định số 509/QĐ-SYT ngày 26/8/2013, 107/QĐ-SYT ngày 23/2/2016*).

- Quyết định số 241/QĐ-SYT ngày 27/5/2015 về việc ban hành Quy chế tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu *(Thay thế Quyết định số 245/QĐ-SYT ngày 26/4/2014)*.

- Quyết định số 572/QĐ-SYT ngày 24/10/2016 về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hàng năm, tất cả các cơ quan, đơn vị trong ngành Y tế đều có xây dựng nội quy, quy chế làm việc *(Quy chế được thông qua Hội nghị CB-CCVC của các cơ quan, đơn vị)* và quy chế này được triển khai đến toàn thể CB, CCVC tại cơ quan đơn vị bằng văn bản, niêm yết công khai.

b. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Việc kiểm tra đánh giá được lồng ghép vào công tác kiểm tra các cơ sở vào cuối năm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

c. Về việc phân cấp quản lý:

Đối với các đơn vị hành chính: Thực hiện theo Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đối với các đơn vị sự nghiệp: Quyết định số 04/2014/QĐ.UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

d. Nhận xét, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương

Đến thời điểm hiện nay, chức năng, nhiệm vụ các phòng chức năng của Sở và từng vị trí chức danh của các phòng đảm bảo không chồng chéo và phối hợp nhịp nhàng với nhau, đảm bảo hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ được giao hàng năm.

4. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức viên chức:

a. Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:

Về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức: Đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 về việc ban hành danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức: Đang phối hợp Sở Nội vụ thực hiện rà soát lại danh mục vị trí việc làm để trình UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục triển khai và thực hiện theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của UBND tỉnh về xác định vị trí việc làm.

b. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Tình hình thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định Pháp luật.

Số lượng đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức: 100% các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện đúng các quy định.

c. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

Thực hiện theo Quyết định 1042/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh BR-VT về việc duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo sau đại học ở trong nước năm 2017; Quyết định số 2332/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh về việc cử thí sinh hệ chính quy tham gia đào tạo theo địa chỉ sử dụng năm 2017.

Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2018 tại văn bản số 3322/SYT-TCCB ngày 27/10/2017.

5. Cải cách tài chính công:

a. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ:

Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí theo Nghị định 130: 03 cơ quan (*Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi Cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình*).

Số cơ quan đơn vị hành chính đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính: 03 đơn vị.

b. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ:

Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý và giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài

chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, trong toàn ngành có 28 đơn vị sự nghiệp công lập (*bao gồm các đơn vị sự nghiệp và các Trung tâm dân số-KHHGĐ huyện, thành phố*) đã xây dựng đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ, và Bệnh viện Y học cổ truyền mới thành lập nên chưa xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ.

Thực hiện thu giá viện phí theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc, lộ trình thực hiện từ 01/3/2016 (*mức giá gồm chi phí trực tiếp và phụ cấp đặc thù*) và ngày 01/4/2017 (*mức giá bao gồm cả tiền lương, chi phí trực tiếp và phụ cấp đặc thù*). Thực hiện Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND tỉnh về giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước đối với bệnh nhân không có thẻ BHYT.

Số đơn vị sự nghiệp công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động: 29 đơn vị.

c. Về triển khai thực hiện xã hội hóa đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

Tiếp tục huy động xã hội hóa các trang thiết bị tại Bệnh Viện Lê Lợi, các trung tâm Y tế huyện, thành phố.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước:

a. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Y tế:

Sở Y tế tiếp tục thực hiện việc ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử trong hoạt động hành chính.

Cơ sở hạ tầng CNTT của Sở Y tế và 24 đơn vị trực thuộc cơ bản đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT tại đơn vị, đã xây dựng mạng nội bộ LAN kết nối toàn cơ quan. hệ thống internet sử dụng cáp quang LAN nội bộ để trao đổi, lưu trữ thông tin, dữ liệu. Các trang thiết bị khác như máy chiếu, hệ thống phần mềm chuyên dụng… cũng được đưa vào sử dụng. Hệ thống mạng nội bộ (LAN) được xây dựng bảo đảm cho việc kết nối từ Ban giám đốc đến các khoa, phòng trong đơn vị.

Đường truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai tại Sở Y tế. Hiện Sở Y tế đang phối hợp với Viễn thông BRVT triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng đến 07 xã, phường *(trừ TP. Bà rịa)* nhằm đảm bảo vận hành hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến ngành Y tế.

Tiếp tục triển khai sử dụng văn phòng điện tử eOffice để trao đổi văn bản trong hoạt động đối với 23 đơn vị trực thuộc thuộc *(trừ bệnh viện Y học Cổ truyền chưa được phê duyệt triển khai).* Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ

quan, đơn vị sử dụng phần mềm quản lý và điều hành văn bản đúng theo quy trình nhằm đảm bảo đáp ứng kết nối liên thông. Đồng thời, phối hợp với BKAV khắc phục các lỗi tồn tại trên phần mềm.

Triển khai Chữ ký số - Chứng thư số của cá nhân và tổ chức trong việc phát hành văn bản đi trên phần mềm. Hướng dẫn, hỗ trợ tập huấn các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng CKS-CTS nhằm đảm bảo tính pháp lý của văn bản điện tử.

Để trao đổi văn bản, Sở Y tế đã sử dụng CKS-CTS của cả tổ chức và cá nhân trong việc phát hành văn bản trên môi trường mạng qua 02 hình thức sau: Gửi liên thông qua phần mềm eOffice đối với các đơn vị đã sử dụng phần mềm và sử dụng thư điện tử công vụ của tổ chức đối với các đơn vị chưa sử dụng hoặc sử dụng phần mềm quản lý văn bản khác.

Sở Y tế đã nâng cấp trang thông tin điện tử lên Cổng thông tin điện tử *(http://soyte.baria-vungtau.gov.vn)* và cập nhật thông tin hàng ngày nhằm cung cấp đầy đủ thông tin, chủ trương, chính sách, hoạt động …của ngành Y tế.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 404/QĐ-SYT ngày 05/7/2013 của Sở Y tế về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cấp phát hộp thư điện tử cho Ban lãnh đạo đơn vị trực thuộc. Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hòm thư điện tử công vụ của các cán bộ công chức, viên chức. Đảm bảo việc trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng thông qua thư điện tử công vụ.

Tiếp tục thực hiện vận hành dịch vụ công mức độ 3 (*eGate online*) gồm 22 thủ tục thuộc 02 lĩnh vực Khám chữa bệnh và Dược phẩm, mỹ phẩm *(tại Kế hoạch số 80/KH-SYT ngày 02/8/2016)*; và dịch vụ công mức độ 4 gồm 03 thủ tục thuộc lĩnh vực Trang thiết bị y tế (*tại Thông báo số 24/TB-SYT ngày 16/02/2017*) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế.

Sở Y tế đã triển khai phần mềm lấy ý kiến người dân cho Bệnh viện Lê Lợi và Trung tâm Y tế Xuyên Mộc. Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch xin chủ trương triển khai phần mềm lấy ý kiến người dân tại Trung tâm Giám định Y khoa và Bệnh viện Bà Rịa trong năm 2015. Hiện Sở Y tế đã gửi văn bản cho Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán chi tiết tại văn bản số 731/SYT-VP ngày 17/3/2016. Sở Y tế tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống lấy ý kiến người dân tại bệnh viện Bà Rịa và trung tâm Giám định Y khoa theo Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh và đang chờ UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu thầu mua sắm thiết bị phần cứng tại Tờ trình số 2046/TTr-SYT ngày 28/6/2017.

Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế thường xuyên được cập nhật các thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố, đến nay đã có 169 thủ tục hành chính thuộc 9 lĩnh vực được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở, địa chỉ http://soyte.baria-vungtau.gov.vn/. Thường xuyên cập nhật tin, bài thường xuyên nhằm cung cấp đầy đủ thông tin, chủ trương, chính sách, hoạt động …của ngành Y tế. Rà soát chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến để kịp thời trả lời, giải đáp những

khó khăn, vướng mắc của người dân. Tiếp tục hoàn thiện cập nhật đầy đủ các thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Về ứng dụng CNTT trong quản lý khám chữa bệnh: Các đơn vị khám chữa bệnh đã sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện, riêng đối với các trung tâm Y tế huyện, thành phố đồng bộ sử dụng phần mềm VNPT-HIS nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT theo quy định.

Bệnh viện Bà Rịa đang thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa trên phần mềm một cửa cấp tỉnh theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh về việc tổ chức thí điểm thực hiện cơ chế một cửa trong việc cung cấp dịch vụ công tại Bệnh viện Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

b. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan:

Tiếp tục triển khai và áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan hành chính nhà nước do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp số 4932/QĐ-TĐC ngày 31/12/2013 tại Sở Y tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1655/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 29/7/2011 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh BR-VT giai đoạn 2011-2013 tại Chi Cục Dân số - KHHGĐ *(Giấy chứng nhận số 1419/2013)* và Chi Cục An Toàn Vệ sinh thực phẩm *(Giấy chứng nhận 1346/2013);* Ngoài ra, Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh đã được cấp giấy chứng nhận công nhận năng lực phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2007 *(Quyết định số 50/QĐ-AOSC ngày 03/4/2015).*

Thực hiện hướng dẫn của Sở Khoa học – Công nghệ và Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008: Ngày 13/10/2015 Sở Y tế đã công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại Quyết định số 466/QĐ-SYT; Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-CCDS ngày 23/9/2014; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm ban hành Quyết định số 82/ATTP-ĐKCNSP ngày 17/10/2014; Trung tâm Giám định Y khoa ban hành Quyết định số 421/QĐ-TTGĐYK ngày 08/12/2016; Bệnh viện Tâm thần ban hành Quyết định số 355/QĐ-BVTT ngày 29/12/2016; Trung tâm Y tế thành phố Bà Rịa ban hành Quyết định số 337/QĐ-TTYT ngày 17/10/2017. Ngoài ra Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm đã được Văn phòng công nhận chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận công nhận phòng thí nghiệm phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 (*Quyết định số 06.2017/QĐ-VPCNCL ngày 06/01/2017*).

Hiện nay, Bệnh viện Lê Lợi đã hoàn thành thực hiện ISO giai đoạn 1 *(văn bản số 4424/UBND-VP ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh)* và đang chờ UBND tỉnh xem xét cấp kinh phí để tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2.

Triển khai thực hiện sử dụng các biểu mẫu, phiếu theo theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Đã ban hành Bảng phân bổ thời gian gồm 118 quy trình áp dụng tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, cụ thể như sau:

+ Lĩnh vực Y tế dự phòng: 11 quy trình;

+ Lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm: 27 quy trình;

+ Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh: 69 quy trình;

+ Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo: 5 quy trình;

+ Lĩnh vực Tổ chức, cán bộ: 2 quy trình;

+ Lĩnh vực Giám định Y khoa: 1 quy trình;

+ Lĩnh vực Trang thiết bị: 3 quy trình.

7. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

Hiện Sở Y tế có 02 nhân sự tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh.

Số thủ tục được giải quyết theo cơ chế 1 cửa tính đến thời điểm hết tháng 9/2017: 169 thủ tục gồm 9 lĩnh vực (*trong đó có 117 thủ tục được tiếp nhận và giải quyết tại Sở Y tế; 52 thủ tục được tiếp nhận tại các đơn vị trực thuộc*) gồm:

- Lĩnh vực Y tế Dự phòng môi trường (17 thủ tục)
- Lĩnh vực Khám bệnh – chữa bệnh (74 thủ tục)
- Lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm (26 thủ tục)
- Lĩnh vực Giám định y khoa (22 thủ tục)
- Lĩnh vực Khiếu nại – tố cáo (05 thủ tục)
- Lĩnh vực An toàn thực phẩm – dinh dưỡng (17 thủ tục)
- Lĩnh vực Dân số - KHHGĐ (03 thủ tục)
- Lĩnh vực Tổ chức cán bộ (02 thủ tục)
- Lĩnh vực Trang thiết bị Y tế (03 thủ tục)

Số thủ tục hành chính liên thông với Sở Tư pháp và UBND tỉnh về lĩnh vực Tổ chức cán bộ: 02.

Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan nhà nước: Xây dựng Kế hoạch số 79/KH-SYT ngày 22/6/2017 về khảo sát đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ hành chính công của Sở Y tế và phát phiếu tại Bộ phận một cửa của Sở Y tế. Các đơn vị khám chữa bệnh thực hiện khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế và cập nhật thông tin trên hệ thống trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

❖ **<u>Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính năm 2017:</u>** Theo thống kê kết quả tiếp nhận, giải quyết và giao trả hồ sơ *(Tính từ 01/10/2016 đến 01/10/2017):*

- Tổng số hồ sơ tồn:	142 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ nhận:	104.441 hồ sơ
- Số hồ sơ xin rút trong kỳ:	13 hồ sơ
- Số hồ sơ giải quyết đúng hẹn:	104.227 hồ sơ
- Số hồ sơ giải quyết trễ hẹn (*trên phần mềm*):	10 hồ sơ
- Số hồ sơ chưa đến hẹn giải quyết:	333 hồ sơ

Trong đó, số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế liên thông: 02, giải quyết đúng hạn: 02.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban lãnh đạo Sở Y tế, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng CB-CCVC; cải cách tài chính công; hiện đại nền hành chính Nhà nước, ... tại Sở Y tế từng bước được hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành. Việc triển khai thực hiện cũng như chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc để nhằm mục đích đẩy mạnh công tác CCHC trong hoạt động chuyên môn, rút ngắn thời gian, đảm bảo đúng quy định và giảm thiểu tối đa số lần đi lại của các tổ chức, công dân góp phần cải thiện mối quan hệ giữa CB-CCVC của ngành Y tế nói chung và Sở Y tế nói riêng với cá nhân, tổ chức đến liên hệ công tác.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC: Bên cạnh kết quả đạt được, công tác CCHC năm 2017 cũng còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, đó là: Việc công bố các thủ tục hành chính còn chậm so với quy định.

Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực y tế, cụ thể như sau:

a. Đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Giám định y khoa.

- Thông tư số 14/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thuộc lĩnh vực y tế (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2016/TT-BYT), đơn vị đang gặp những khó khăn sau:

+ Chưa quy định cụ thể thủ tục hành chính khám giám định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 1 lần.

+ Tại điểm b khoản 2 điều 8 của Thông tư số 14/2016/TT-BYT: "*Giấy ra viện hoặc hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án"* nhưng

không nêu cụ thể ***hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp*** gồm những thủ tục gì và cho từng loại hình bệnh nghề nghiệp hoặc chỉ có ***giấy ra viện*** thì trong giấy ra viện phải ghi như thế nào mới được giám định bệnh nghề nghiệp nên còn gây khó khăn cho đối tượng khám giám định và tổ chức giới thiệu khi chuẩn bị hồ sơ khám giám định cũng như trong việc tiếp nhận hồ sơ khám giám định.

+ Chưa quy định thủ tục hồ sơ và thời hạn giám định lại đối với đối tượng khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi nhưng không đủ tỷ lệ để thực hiện chế độ hưu trí.

+ Tại Phụ lục 2 - Mẫu Biên bản Giám định y khoa: Mục thương tích, bệnh tật, bệnh nghề nghiệp cần giám định

Đối với Khám giám định Bệnh nghề nghiệp cần ghi rõ ***"Thời gian mắc bệnh nghề nghiệp"***

Đối với Khám giám định Tai nạn lao động cần ghi rõ ***"Thời gian bị thương"***

+ Trong hồ sơ giám định Bệnh nghề nghiệp hoặc hồ sơ giám định Tai nạn lao động khi đối tượng khám giám định nộp hồ sơ thì Giấy giới thiệu không ghi rõ ***"Thời gian mắc bệnh nghề nghiệp"*** hoặc ***"Thời gian bị thương"***. Vì vậy khi tiếp nhận hồ sơ trung tâm phải hỏi thêm đối tượng khám giám định về thời gian mắc bệnh nghề nghiệp hoặc thời gian bị thương, tuy nhiên đối tượng khám giám định thường trả lời không chính xác về nội dung này nên khi Hội đồng ban hành Biên bản Giám định y khoa có thể không chính xác thời gian mắc bệnh nghề nghiệp cũng như thời gian bị thương gây khó khăn cho việc thanh toán chế độ Bảo hiểm xã hội cho đối tượng sau này.

- Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 về việc hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH) có quy định mẫu ***Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú*** và ***Bản tóm tắt bệnh án điều trị ngoại trú***, tuy nhiên trong 2 mẫu này không có ghi "***Ngày vào viện"*** *và* ***"Ngày ra viện".***

+ Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Liên Bộ Y tế - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định chi tiết về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện, còn nhiều bất cập và chưa được Bộ Y tế hướng dẫn cụ thể. Do đó, một số hồ sơ phải gửi lên Phân Hội đồng Giám định y khoa Trung ương I khám giám định gây khó khăn cho đối tượng.

b. ***Đối với việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh:***

- Tại Điều 2. Khoản 1 của Thông tư 41/2015/TT-BYT có ghi:

"Thời gian thực hành KB, CB để cấp CCHN là thời gian người đề nghị cấp CCHN…..bao gồm cả thời gian học định hướng chuyên khoa hoặc sau đại học (bác sỹ nội trú, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II) theo đúng chuyên khoa mà người đó đề nghị cấp CCHN";

Tuy nhiên, tại Khoản 3, Điều 5 của Nghị định 109/2016 quy định hồ sơ đề nghị cấp lần đầu CCHN đối với người Việt Nam là: "Giấy xác nhận quá trình thực hành theo Mẫu 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định hoặc bản sao hợp lệ văn bằng tốt nghiệp bác sỹ nội trú, bác sỹ chuyên khoa I, chuyên khoa II, …" mà không thấy nhắc tới bác sỹ chuyên khoa định hướng?

Như vậy: các **bác sỹ học định hướng Chuyên khoa có được cấp CCHN theo chuyên khoa định hướng đã học không**? và thời gian học chuyên khoa định hướng đó có được tính là thời gian thực hành không?

- Tại Điều 2. Khoản 1 của Thông tư 41/2015/TT-BYT có ghi:

"Văn bằng chuyên môn của kỹ thuật viên: tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành kỹ thuật Y học; nếu tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành hóa học, sinh học, dược sỹ đại học từ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì phải có Chứng chỉ hoặc Giấy chứng nhận đào tạo…." (Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2016). Như vậy các văn bằng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2016 đương nhiên sẽ không được xét cấp CCHN KB, CB.

Tuy nhiên, tại Khoản 2, điểm c, Điều 5 của Nghị định 109/2016 quy định: "văn bằng cử nhân hóa học, sinh học, dược sỹ trình độ đại học và phải kèm theo …" nhưng không nhắc tới thời gian đào tạo của các văn bằng này.

Như vậy **thời điểm đào tạo của các văn bằng KTV này có là điều kiện để cấp CCHN cho người hành nghề không?**

- Trong hồ sơ đề nghị cấp CCHN có hướng dẫn về Lý lịch: Sơ yếu lý lịch tự thuật yêu cầu theo mẫu và có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác hoặc của UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi thường trú tại thời điểm đề nghị cấp CCHN; tuy nhiên, đối với phiếu **Lý lịch tư pháp lại không thấy yêu cầu về thời điểm làm lý lịch**.

- Nghị định 109/2016/NĐ-CP ra đời là tổng hợp của 02 Thông tư 41/2011/TT-BYT và Thông tư 41/2015/TT-BYT nhưng lại không nêu rõ những điểm nào áp dụng theo Nghị định, điểm nào cần áp dụng theo Thông tư và như vậy phải bãi bỏ mục nào của Thông tư do vậy song hành tồn tại 03 văn bản có hiệu lực như nhau, vừa có tính bổ sung nhưng lại vừa hạn chế. Ví dụ các bệnh viện tư nhân tại Thông tư giao cho Sở Y tế thẩm định bổ sung và ra quyết định nhưng Nghị định lại yêu cầu do Bộ Y tế thực hiện. Về cơ sở dịch vụ làm răng giả: *"Người hành nghề nha công từ năm 1980 trở về trước đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề hoặc giấy phép hoạt động: Những trường hợp này trước khi cấp phải có giấy xác nhận của UBND cấp xã"*. Người đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề hoặc giấy phép hoạt động thì đã được UBND cấp xã cấp từ trước, nay vẫn yêu cầu thêm là không cần thiết.

- Nội dung văn bản QPPL hướng dẫn thi hành Luật khám bệnh, chữa bệnh chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ. Luật quy định tất cả các trường hợp khám chữa bệnh phải có chứng chỉ hành nghề, tuy nhiên Thông tư 41/2011 và Thông tư 41/2015 thì cử nhân sinh học, hóa học, dược sỹ không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ hành nghề và được đứng người phụ trách chuyên môn. Do

đó trước khi Nghị định 109/2016/NĐ-CP có hiệu lực đã cấp giấy phép cho những trường hợp này và nay chưa có hướng giải quyết.

- Thực tế tồn tại các Trung tâm y tế nhưng Luật và các văn bản khác lại chỉ quy định bệnh viện đa khoa tuyến huyện.

- Các đơn vị dự phòng trong đó có các chương trình y tế cũng thực hiện việc khám chữa bệnh nhưng không được xem là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Chưa có biện pháp chế tài khả thi đối với các người phụ trách chuyên môn vắng mặt khi cơ sở KB,CB hoạt động.

- Đối với điều kiện cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Về nhân sự không qui định cụ thể tỷ lệ điều dưỡng hoặc y sĩ/ bác sỹ tại phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa có thực hiện thủ thuật; Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh không có giới hạn/số lượng cơ sở. Trang thiết bị chưa qui định cụ thể, tối thiểu cho từng loại hình. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cơ sở tự định giá, đăng ký với Sở Y tế, niêm yết công khai tại cơ sở (mỗi cơ sở thu một giá, không có khung qui định). Sử dụng giấy xác nhận không hành nghề giả để đề nghị cấp nhiều Giấy phép hoạt động KB, CB tại nhiều tỉnh trên toàn quốc.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế: Do các văn bản quy phạm pháp luật có phát sinh những vướng mắc, chưa hướng dẫn đầy đủ, nên gặp khó khăn trong quá trình tham mưu thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC:

Rà soát và thực hiện đúng, đủ các nội dung trong bộ tiêu chí CCHC.

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác cải cách thể chế.

Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định.

Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành tham mưu UBND phê duyệt sửa đổi, bổ sung các TTHC.

Phấn đấu giải quyết và cấp CCHN, giấy phép, ...trước thời hạn quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị trong công tác thực hiện các TTHC theo Nghị định 63/2010.

Tiếp tục triển khai và thực hiện việc rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế của Sở và các đơn vị trực thuộc.

Tiếp tục triển khai và thực hiện các quy định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và công tác đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện cách chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương cũng như thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục triển khai và hoàn thiện việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành Y tế.

Tiếp tục thực hiện việc áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Sở Y tế, Chi cục ATVSTP, Chi cục DSKHHGĐ, Trung tâm Giám định Y khoa, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm y tế thành phố Bà Rịa.

V. KIẾN NGHỊ: Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan ban hành các văn bản QPPL đồng bộ và kịp thời.

- Đối với Thông tư số 14/2016/TT-BYT:

+ Đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu, xem xét quy định cụ thể thủ tục hồ sơ khám giám định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 01 lần cũng như quy định hồ sơ và thời hạn giám định lại đối với đối tượng khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi nhưng không đủ tỷ lệ để thực hiện chế độ hưu trí.

+ Hướng dẫn cụ thể "hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp" bao gồm những thủ tục hoặc theo quy định nào.

+ Đề nghị bộ Y tế xem xét lại mẫu Giấy giới thiệu (phụ lục 3) nên quy định thêm nội dung: "***Thời gian mắc bệnh nghề nghiệp"*** hoặc ***"Thời gian bị thương"*** để cơ quan giới thiệu kiểm soát nội dung này trước khi giới thiệu đối tượng đi khám giám định nhằm đảm bảo sự chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng khám giám định khi thanh toán chế độ Bảo hiểm xã hội.

- Đối với Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH: Xem xét sửa đổi phụ lục 4 và phụ lục 5 như sau: Thêm vào "***Ngày vào viện***" và "***Ngày ra viện***".

- Đối với Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH: Đề nghị Bộ Y tế sớm ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH để việc khám giám định y khoa được hiệu quả nhất.

- Đề nghị Bộ Y tế sớm hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định 109/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về giải quyết, xử lý trong quá trình cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho người hành nghề.

+ Sau khi ban hành Luật sớm triển khai Nghị định và văn bản hướng dẫn thực hiện kịp thời, đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các tỉnh, thành (*Sở Y tế, Sở Tư pháp và một số cơ quan truyền thông*). Nên tổ chức các hội nghị hướng dẫn từ cấp Bộ tới cơ sở, theo đó bổ sung kinh phí tập huấn triển khai cho kế hoạch tập huấn. Mỗi 02 năm tổ chức sơ kết đánh giá công tác thi hành Luật, căn cứ vào thực tế ra văn bản điều chỉnh tạm thời chờ đủ thời gian sửa Luật.

+ Nội dung của các văn bản quy định chi tiết cần đầy đủ so với nội dung của Luật khám bệnh, chữa bệnh và yêu cầu thực tiễn. Cần cấp CCHN có các đối tượng: làm việc tại đơn vị y tế dự phòng, dưỡng sinh, y học cộng đồng, cử nhân hóa thực phẩm, công nghệ thực phẩm, cạo gió giác hơi. Quy định thời gian đào tạo, thực hành của các kỹ thuật viên xoa bóp tại phòng xông hơi xoa bóp day ấn huyệt; thâm niên hành nghề nha công.

+ Ban hành văn bản pháp lý thống nhất giữa Thông tư số 41/2011/TT-BYT, Thông tư số 41/2015/TT-BYT và Nghị định số 109/2016/NĐ-CP.

+ Cần qui định cụ thể tỷ lệ điều dưỡng hoặc y sĩ/ bác sỹ tại phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa có thực hiện thủ thuật; Một người chỉ được hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tối đa tại hai cơ sở; Có biện pháp chế tài khả thi đối với các người phụ trách chuyên môn vắng mặt khi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động. Trang thiết bị cần qui định cụ thể, tối thiểu cho từng loại hình. Thời hạn của chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cấp trong 05 năm. Có hình phạt phù hợp cho các đối tượng không chấp hành Luật khám bệnh, chữa bệnh: Cố ý làm từ hai chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trở lên, khi phát hiện thu hồi tất cả chứng chỉ hành nghề, không được cấp lại trong vòng 02 năm và phải tiến hành thực hành lại; Sử dụng bằng giả đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phải thu hồi chứng chỉ hành nghề, chuyển sang Công An xử lý theo qui định pháp luật; Các đối tượng cố ý dùng chứng chỉ hành nghề đề nghị cấp giấy phép hoạt động từ hai địa chỉ trở lên khi phát hiện thu hồi tất cả và không được cấp lại trong vòng 05 năm; Sử dụng giấy xác nhận không hành nghề giả để đề nghị cấp nhiều Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại nhiều tỉnh trên toàn quốc: Thu hồi tất cả Giấy phép hoạt động, chuyển sang Công An xử lý theo qui định pháp luật.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện CCHC năm 2017 của Sở Y tế kính gửi đến Sở Nội Vụ để tổng hợp *(Đính kèm phụ lục và dự kiến Kế hoạch CCHC năm 2018)./.*

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (B/cáo)
- Sở Nội Vụ (B/cáo);
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Các phòng chức năng của Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VP, VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Digitally signed by
Phạm Minh An
Sở Y tế
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Bà Rịa - Vũng Tàu, VN
Date: 17.11.2017 16:47

Phạm Minh An

LĨNH VỰC KHÁM SỨC KHỎE: THEO QĐ 2890/QĐ-UBND NGÀY 24/10/2016 CỦA UBND TỈNH

1. Giấy KSK cho người đủ 18 tuổi

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/11x100	14	15= 14/11x100	16
1	BVBR		4021		4021	4021	100,00								
2	BVLL		2323		2323	2323	100,00								
3	TTYT TPVT		18900		18900	18900	100,00								
4	TTYT TPBR		4872		4872	4872	100,00								
5	TTYT H.Long Điền		7270		7270	7270	100,00								
6	TTYT H. Đất Đỏ		6451		6451	6451	100,00								
7	TTYT H. Châu Đức		4134		4134	4134	100,00								
8	TTYT H. Tân Thành		4621		4621	4621	100,00								
9	TTYT H.Xuyên Mộc		1769		1769	1769	100,00								
10	TTYT H.Côn Đảo		819		819	819	100,00								
	Tổng cộng		55180	0	55180	55180	100,00								

2. Cấp giấy KSK cho người chưa đủ 18 tuổi

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/11x100	14	15= 14/11x100	16
1	BVBR		100		100	100	100,00								
2	BVLL		123		123	123	100,00								
3	TTYT TPVT		780		780	780	100,00								
4	TTYT TPBR		1099		1099	1099	100,00								
5	TTYT H.Long Điền		273		273	273	100,00								
6	TTYT H. Đất Đỏ		225		225	225	100,00								
7	TTYT H. Châu Đức		980		980	980	100,00								
8	TTYT H. Tân Thành		125		125	125	100,00								
9	TTYT H.Xuyên Mộc		316		316	316	100,00								
10	TTYT H.Côn Đảo														
	Tổng cộng		4021		4021	4021	100,00								

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	

3. Cấp Giấy KSK cho người mất NLHVDS

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/ 6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/ 11x100	14	15= 14/ 11x100	16
1	BVBR				0										
2	BVLL														
3	TTYT TPVT		43		43	43	100,00								
4	TTYT TPBR														
5	TTYT H.Long Điền		50		50	50	100,00								
6	TTYT H. Đất Đỏ														
7	TTYT H. Châu Đức														
8	TTYT H. Tân Thành														
9	TTYT H.Xuyên Mộc														
10	TTYT H.Côn Đảo														
	Tổng cộng		93		93	93	100,00								

4. Khám sức khỏe định kỳ

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/ 6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/ 11x100	14	15= 14/ 11x100	16
1	BVBR		828		828	828	100,00								
2	BVLL		998		998	998	100,00								
3	TTYT TPVT		6118		6118	6118	100,00								
4	TTYT TPBR		984		984	984	100,00								
5	TTYT H.Long Điền		15847		15847	15847	100,00								

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
6	TTYT H. Đất Đỏ		3855		3855	3855	100,00								
7	TTYT H. Châu Đức		215		215	215	100,00								
8	TTYT H. Tân Thành		4432		4432	4432	100,00								
9	TTYT H.Xuyên Mộc		779		779	779	100,00								
10	TTYT H.Côn Đảo		1305		1305	1305	100,00								
	Tổng cộng		35361		35361	35361	100,00								

5. Cấp giấy khám sức khỏe của người lái xe

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/ 6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/ 11x100	14	15= 14/ 11x100	16
1	BVBR		1028		1028	1028	100,00								
2	BVLL		1017		1017	1017	100,00								
3	TTYT TPVT				0		#DIV/0!								
4	TTYT TPBR		76		76	76	100,00								
5	TTYT H.Long Điền		541		541	541	100,00								
6	TTYT H. Đất Đỏ		227		227	227	100,00								
7	TTYT H. Châu Đức				0		#DIV/0!								
8	TTYT H. Tân Thành		343		343	343	100,00								
9	TTYT H.Xuyên Mộc				0		#DIV/0!								
10	TTYT H.Côn Đảo				0		#DIV/0!								
	Tổng cộng		3232		3232	3232	100,00								

6. Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe

S			Số HS nhận từ	Số hồ sơ	Hồ sơ đã giải quyết	Hồ sơ chưa được giải quyết	

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/ 6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/ 11x100	14	15= 14/ 11x100	16
1	BVBR		273		273	273	100,00								
2	BVLL		209		209	209	100,00								
3	TTYT TPVT				0		#DIV/0!								
4	TTYT TPBR				0		#DIV/0!								
5	TTYT H.Long Điền		94		94	94	100,00								
6	TTYT H. Đất Đỏ				0		#DIV/0!								
7	TTYT H. Châu Đức				0		#DIV/0!								
8	TTYT H. Tân Thành				0		#DIV/0!								
9	TTYT H.Xuyên Mộc				0		#DIV/0!								
10	TTYT H.Côn Đảo				0		#DIV/0!								
	Tổng cộng		576		576	576	100,00								

7. Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/ 6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/ 11x100	14	15= 14/ 11x100	16
1	BVBR				0		#DIV/0!								
2	BVLL		11		11	11	100,00								
3	TTYT TPVT		14		14	14	100,00								
4	TTYT TPBR				0		#DIV/0!								
5	TTYT H.Long Điền				0		#DIV/0!								

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
6	TTYT H. Đất Đỏ				0		#DIV/0!								
7	TTYT H. Châu Đức				0		#DIV/0!								
8	TTYT H. Tân Thành				0		#DIV/0!								
9	TTYT H.Xuyên Mộc				0		#DIV/0!								
10	TTYT H.Côn Đảo				0		#DIV/0!								
	Tổng cộng		25		25	25	100,00								

8. Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/ 6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/ 11x100	14	15= 14/ 11x100	16
1	BVBR		71		71	71	100,00								
2	BVLL		2		2	2	100,00								
3	TTYT TPVT				0		#DIV/0!								
4	TTYT TPBR				0		#DIV/0!								
5	TTYT H.Long Điền				0		#DIV/0!								
6	TTYT H. Đất Đỏ				0		#DIV/0!								
7	TTYT H. Châu Đức				0		#DIV/0!								
8	TTYT H. Tân Thành		7		7	7	100,00								
9	TTYT H.Xuyên Mộc		4		4	4	100,00								
10	TTYT H.Côn Đảo				0		#DIV/0!								
	Tổng cộng		84		84	84	100,00								

9. Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng

			Số HS		Hồ sơ đã giải quyết	Hồ sơ chưa được giải quyết	

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/ 6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/ 11x100	14	15= 14/ 11x100	16
1	BVBR		124		124	124	100,00								
2	BVLL		36		36	36	100,00								
3	TTYT TPVT				0		#DIV/0!								
4	TTYT TPBR				0		#DIV/0!								
5	TTYT H.Long Điền				0		#DIV/0!								
6	TTYT H. Đất Đỏ				0		#DIV/0!								
7	TTYT H. Châu Đức				0		#DIV/0!								
8	TTYT H. Tân Thành		4		4	4	100,00								
9	TTYT H.Xuyên Mộc		16		16	16	100,00								
10	TTYT H.Côn Đảo		4		4	4	100,00								
	Tổng cộng		184		184	184	100,00								

LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG: THEO QĐ 1831/QĐ-UBND NGÀY 03/7/2017 CỦA UBND TỈNH

1. Đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người có tiền sử nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trường giáo dưỡng

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/7/2017 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/ 6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/ 11x100	14	15= 14/ 11x100	16
1	TTYT TPVT		39		39	39	100,00								
2	TTYT H.Long Điền		93		93	93	100,00								
	Tổng cộng		132		132	132	100,00								

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2016 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	

2. Chuyển tiếp điều trị bệnh nhân nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/7/2017 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/ 6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/ 11x100	14	15= 14/ 11x100	16
1	TTYT TPVT		4		4	4	100,00								
2	TTYT H.Long Điền		120		120	120	100,00								
	Tổng cộng		124		124	124	100,00								

3. Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý

STT	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/7/2017 đến 01/10/2017	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/ 6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/ 11x100	14	15= 14/ 11x100	16
1	TTYT TPVT		6		6	6	100,00								
2	TTYT H.Long Điền		4		4	4	100,00								
	Tổng cộng		10		10	10	100,00								

BÁO CÁO DANH SÁCH HỒ SƠ TRỄ HẠN TRÊN

Stt	Mã hồ sơ	Tên công dân	Ngày tiếp nhận	Ngày hẹn trả	Ngày kết thúc trên phần mềm	Phòng xử lý
1	15.9.2017/DMP-SYT	Nguyễn Văm Mạnh	07/07//2017	7/14/2017	17/072017	NVD
2	15.7.2017/DMP-SYT	Trần Thị Yến Nhi	3/29/2017	4/7/2017	4/10/2017	NVD
3	3.97.2017/DMP-SYT	Trần Thúy Trang	8/15/2017	9/27/2017	9/28/2017	NVD
4	1.18.2017/KCB-SYT	Mai Thị Lệ Huyền	4/19/2017	6/2/2017	6/5/2017	QLHN
5	59.7.2017/KCB-SYT	Trần Thị Thùy (YS YHCT)	4/24/2017	6/7/2017	6/17/2017	QLHN
6	59.9.2017/KCB-SYT	Hồ Lộc (Xquang)	4/27/2017	6/12/2017	6/13/2017	QLHN
7	1.147.2017/KCB-SYT	Đỗ Xuân Khích (điều dưỡng CĐ-GMHS)	6/15/2017	7/27/2017	8/4/2017	QLHN
8	1.157.2017/KCB-SYT	Nguyễn Hoài Thu (y sỹ)	6/22/2017	8/3/2017	8/4/2017	QLHN

9	33.4.2017/KCB-SYT	Nguyễn Nữ Hằng (Tổ chức khám	5/11/2017	6/1/2017	7/4/2017	QLHN
10	34.4.2017/KCB-SYT	Lê Như Hùng (Khám chữa bệnh	6/15/2017	6/29/2017	7/4/2017	QLHN

N PHẦN MỀM MỘT CỬA CẤP TỈNH

Nguyên nhân
Ngày 10/07/2017 chuyên viên xử lý đã trả kết quả bằng đường văn thư cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh, nhưng chuyên viên chưa xử lý trên phần mềm kịp thời để tính lại thời gian trả kết quả, vì vậy bị trễ hạn
Ngày 05/04/2017 chuyên viên xử lý đã trả kết quả bằng đường văn thư cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh, nhưng chuyên viên chưa xử lý trên phần mềm kịp thời để tính lại thời gian trả kết quả, vì vậy bị trễ hạn
Ngày 20/08/2017 Quầy thuốc có công văn xin hoãn thẩm định sau ngày 20/09/2017, Ngày 22/9/2017 Sở Y tế đã tiến hành thẩm định Quầy thuốc và trả kết quả bằng đường văn thư cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh ngày 26/9/2017. Tuy nhiên, chuyên viên chưa xử lý trên phần mềm kịp thời để tính lại thời gian trả kết quả, vì vậy bị trễ hạn
Đề nghị bổ sung hồ sơ ngày 26/4/2017, nhưng chuyên viên xử lý không đưa vào hồ sơ yêu cầu bổ sung trên phần mềm để tính lại ngày hẹn trả kết quả vì vậy bị trễ hạn
Phòng chuyên môn đã có văn bản số 1304/SYT-QLHNYDTN ngày 27/4/2017 trả lời chưa đủ thời gian thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề, nhưng không kết thúc trên phần mềm
Đã có Quyết định số 358/QĐ-SYT ngày 09/6/2017 bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề nhưng lỗi mạng không kết thúc trên máy được
Giấy KSK chưa đúng quy định, ngày 3/7/2017 phòng QLHN đã yêu cầu bổ sung trên phần mềm nhưng do phần mềm không cập nhật nên không cộng ngày, cá nhân bổ sung 3/7/2017, như vậy ngày hẹn trả là 12/8/2017. Ngày 18/7/2017 Sở Y tế đã cấp CCHN và chuyển trên phần mềm (trong hẹn), tuy nhiên đến 4/8/2017 phần mềm mới kết thúc (vấn đề này có lẽ phần mềm lỗi hoặc do phòng thao tác chưa chính xác)
Cá nhân ghi sai nơi cấp CMND trong đơn và trong SYLL, ngày 11/7/2017 phòng QLHN đã yêu cầu bổ sung, cá nhân bổ sung 30/7/2017. Ngày 18/7/2017 Sở Y tế đã cấp CCHN và chuyển trên phần mềm (trong hẹn), tuy nhiên đến 4/8/2017 phần mềm mới kết thúc (vấn đề này có lẽ phần mềm lỗi hoặc do phòng thao tác chưa chính xác)

Ngày 17/5/2017 có văn bản yêu cầu bổ sung, nhưng người dân thông báo không tổ chức, do phòngchuyên môn không kết thúc trên phần mềm
Ngày 23/6/2017 có văn bản yêu cầu bổ sung nhưng phòng chuyên kết thúc trên phần mềm trễ

Phụ lục:

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2018 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan, phòng chức năng chủ trì	Cơ quan, phòng chức năng phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
I	**Cải cách thể chế hành chính**					
1	Rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL của địa phương liên quan đến lĩnh vực y tế để kịp thời tham mưu bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.	Văn bản tham mưu gửi UBND tỉnh, Bộ Y tế	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
II.	**Cải cách thủ tục hành chính**					
1	Phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế; tiếp tục rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế, kiến nghị loại bỏ những thủ tục hành chính phức tạp gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức; công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới được nhà nước ban hành.	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị thực hiện kiểm soát TTHC	Quý I-II/2018	
2	Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo quy định tại Chỉ thị 24/CT-UBND của UBND tỉnh	Những thủ tục cắt giảm thời gian	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng, các đơn vị liên quan	Năm 2018	
3	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.	Văn bản trả lời (*nếu cần thiết*) hoặc ý kiến trả lời trên cổng TTĐT của SYT	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị liên quan	Khi có kiến nghị	
4	Công khai thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện; tăng cường sự giám sát đối với việc chấp hành của cơ quan nhà nước và của CB-CCVC trong thực hiện quy trình, thời gian giải quyết chính thủ tục hành chính	Công khai đầy đủ, kịp thời, minh bạch, dễ tiếp cận, tìm hiểu tại Văn phòng Sở, Cổng thông tin điện tử của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng, Bộ phận CNTT-VPS, T4G và các đơn vị	Thường xuyên	

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan, phòng chức năng chủ trì	Cơ quan, phòng chức năng phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
5	Tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC tỉnh	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng của Sở	Theo hướng dẫn	
6	Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm về công tác CCHC và KSTTHC	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm	
7	Tiếp tục triển khai nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Hồ sơ, kết quả được thực hiện thông qua dịch vụ bưu chính công ích	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng của Sở	Sau khi có QĐ của UBND tỉnh	
8	Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch thí điểm cơ chế một cửa, một cửa liên thông đơn vị sự nghiệp y tế	Văn bản triển khai thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị trực thuộc	Năm 2018	
III.	**Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**					
1	Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định để nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ công của ngành.	Văn bản triển khai	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc	Thường Xuyên	
2	Tiến hành rà soát về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở và các đơn vị trực thuộc để sắp xếp phù hợp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để không bị chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lắp.	Thực hiện đúng quy định	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
3	Triển khai và tiếp đoàn kiểm công tác tổ chức bộ máy tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (*nếu có*)	Báo cáo	Phòng tổ chức cán bộ Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Năm 2018	
IV	**Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**					
1	Thực hiện và triển khai kịp thời quy định của nhà nước về quản lý CB-CCVC trong toàn ngành.	Văn bản triển khai	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
2	Thực hiện rà soát và xây dựng kế hoạch đào tạo công chức, viên chức ngay từ cuối năm trước liền kề.	Văn bản triển khai, trình duyệt	Phòng Tổ chức cán Sở	Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc	Quý IV/2017	

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan, phòng chức năng chủ trì	Cơ quan, phòng chức năng phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
3	Tổ chức xét tuyển viên chức cho các đơn vị trực thuộc	Quyết định của Sở Y tế	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Năm 2018	
4	Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong thực thi công vụ nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính	Kế hoạch, Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, biên bản kiểm tra, báo cáo	Thanh tra Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Năm 2018	
6	Triển khai Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi phê duyệt, đồng thời điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm (*nếu có)*	Văn bản triển khai các Quyết định của UBND tỉnh	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Năm 2018	
7	Chuẩn bị báo cáo tiếp đoàn kiểm tra tình hình thực hiện quản lý, tuyển dụng và sử dụng CCVC trong hoạt động hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh (*nếu có*)	Báo cáo tiếp đoàn	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc liên quan	Năm 2018	
8	Triển khai thực hiện Kế hoạch luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCC trong các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch triển khai	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc liên quan	Năm 2018	
9	Hoàn thiện bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực theo vị trí việc làm cho các đơn vị sự nghiệp	Văn bản triển khai	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chức năng	Năm 2018	
10	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản triển khai các Quyết định của UBND tỉnh	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc liên quan	Năm 2018	

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan, phòng chức năng chủ trì	Cơ quan, phòng chức năng phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
V.	**Cải cách tài chính công**					
1	Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130	Đảm bảo thực hiện theo quy định	Phòng Tài chính – Kế toán Sở	Các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
2	Tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.	Đảm bảo thực hiện theo quy định	Phòng Tài chính – Kế toán Sở	Các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
3	Triển khai việc sửa đổi Quyết định số 83/2009/QĐ-UBND ngày 19/12/2009 quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với hoạt động trong lĩnh vực y tế	Văn bản triển khai	Phòng Tài chính – Kế toán Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Sau khi có QĐ của UBND tỉnh	
4	Triển khai Chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh	Văn bản triển khai	Phòng Tài chính – Kế toán Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Sau khi có QĐ của UBND tỉnh	
5	Triển khai điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp cung cấp trong lĩnh vực y tế	Báo cáo kết quả	Phòng Nghiệp vụ Y	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Quý III/2018	
VI.	**Hiện đại hóa hành chính**					
1	Rà soát và xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động ngành y tế năm 2018	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị liên quan	Quý III/2017	
2	Triển khai Khung kiến trúc chính quyền điện tử	Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Sau khi có QĐ của UBND tỉnh	
3	Tiếp tục duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Thực hiện theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng, các đơn vị thực hiện ISO	Thường xuyên	

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan, phòng chức năng chủ trì	Cơ quan, phòng chức năng phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
4	Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý văn bản điện tử, hộp thư điện tử công vụ.	Thực hiện theo đúng quy định	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
5	Cập nhật tin, bài lên cổng thông tin điện tử của ngành	Cổng thông tin điện tử của ngành	Văn phòng Sở	Văn phòng Sở , các đơn vị liên quan	Thường xuyên	
6	Tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các dịch vụ hành chính công	Những dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng liên quan	Năm 2018	
7	Triển khai Hệ thống phòng họp trực tuyến gồm 8 điểm cầu (*Sở Y tế, 7 huyện, thành phố*)	Phần mềm ứng dụng	Văn phòng Sở	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Quý IV/2017	
8	Tổ chức triển khai thực hiện đẩy nhanh ứng dụng CNTT trong khám bệnh Bảo hiểm y tế theo Thông báo số 7571/TB-VPCP ngày 22/9/2015 của Văn phòng Chính phủ về truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam; văn bản số 8360/UBND-VP ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh	Văn bản triển khai, tổ chức thực hiện	Văn phòng Sở, phòng Nghiệp vụ Y	Các phòng chức năng liên quan và các đơn vị trực thuộc liên quan	Theo lộ trình quy định	
9	Tiếp tục triển khai hệ thống lấy ý kiến người dân bằng máy điện tử tại Bệnh viện Bà Rịa và Trung tâm Giám định y khoa	Phần mềm ứng dụng	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc liên quan	Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh	
10	Triển khai phần mềm văn phòng điện tử tại Bệnh viện Y học cổ truyền	Phần mềm ứng dụng	Văn phòng Sở	Bệnh viện Y học cổ truyền	Chờ ý kiến chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh về đơn vị triển khai phần mềm Quản lý văn bản điện tử	

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan, phòng chức năng chủ trì	Cơ quan, phòng chức năng phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
11	Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở không có nguồn thu	Hạ tầng kỹ thuật	Văn phòng Sở	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở không có nguồn thu	Sau khi có Quyết định phê duyệt Kế hoạch CNTT 2018	
12	Mở rộng phần mềm diệt Virus BKAV cho các đơn vị trực thuộc không nguồn thu.	Phần mềm ứng dụng	Văn phòng Sở	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở không có nguồn thu	Sau khi có Quyết định phê duyệt Kế hoạch CNTT 2018	
13	Hạ tầng kỹ thuật để triển khai hệ thống Firewall	Hạ tầng kỹ thuật	Văn phòng Sở	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở không có nguồn thu	Sau khi có Quyết định phê duyệt Kế hoạch CNTT 2018	
14	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử và xây dựng Trang thông tin điện tử thành phần Cổng thông tin điện tử của ngành Y tế	Cổng Thông tin điện tử ngành Y tế	Văn phòng Sở	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở	Sau khi có Quyết định phê duyệt Kế hoạch CNTT 2018	
15	Thực hiện Đề án quản lý y tế thông minh	Văn bản triển khai	Phòng Kế hoạch Tài chính	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc liên quan	Năm 2018	
16	Thực hiện Đề án quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm thông minh	Văn bản triển khai	Phòng Kế hoạch Tài chính	Chị cục ATVSTP; PYT, TTYT các huyện/thành phố; các Sở liên quan	Năm 2018	